

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-PT

Ngày: 24/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Hà;

*Các Thẩm phán:* Ông Thái D Nhiệm;  
Bà Lê Thị Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Lý - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Y, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 909/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Y.

**Bị cáo có kháng cáo:** **Hoàng Văn D** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 01 năm 1989 tại huyện Y1, tỉnh Y; nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã T, huyện Y1, tỉnh Y; nơi ở: Thôn K, xã T, huyện Y1, tỉnh Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn B, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Đặng Thị Q, sinh năm 1960, có vợ là Lý Thị T1 và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/3/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Y. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Đức D1 - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ ngày 29/3/2021, sau khi ăn cơm uống rượu tại nhà của mình, Hoàng Văn D đi sang nhà mẹ đẻ là bà Đặng Thị Q ở cùng thôn (cách nhà D khoảng 30m). Tại nhà bà Q lúc này có Hoàng Văn T2 là em trai của D ở đó.

D bảo bà Q và anh T2 ký vào giấy đồng ý cho bị cáo D bán mảnh ruộng mà trước đây bà Q đã chia cho D để canh tác nhưng chưa chuyển quyền sử dụng đất sang tên cho D, nhưng bà Q và anh T2 không đồng ý nên D đã to tiếng chửi bới bà Q và anh T2 rồi bỏ về nhà. Do bức tức nên bị cáo xuống bếp lấy 02 con dao (01 con dao dài 45,5cm loại dao một lưỡi sắc, đầu bằng, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao dài 29 cm, lưỡi dao rộng nhất 6,2cm) bị cáo cầm bằng tay phải và 01 con dao dài 34,5cm loại dao một lưỡi sắc, đầu bằng, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao dài 22cm, lưỡi dao chỗ rộng nhất 9,5cm cầm ở tay trái rồi quay lại nhà bà Q. Lúc này, bà Q và anh T2 đang ngồi ở ghế băng kê gần hiên nhà cạnh lối cửa đi vào bếp, D tiến lại gần, tiếp tục yêu cầu bà Q và anh T2 cho bị cáo D bán ruộng nhưng bà Q và anh T2 không đồng ý, thấy bị cáo có thái độ hung hăng cầm dao giơ lên định chém nên bà Q đứng dậy bỏ chạy xuống bếp thì bị D dùng con dao cầm ở tay phải chém một nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào vai bên phải của bà Q, bị chém bà Q bỏ chạy vào trong bếp, D đuổi theo bà Q thì anh T2 lao vào can ngăn, giằng co, kéo D lại. Lúc này tay phải anh T2 nắm vào tay trái của bị cáo D để giằng con dao mà D đang cầm ở tay trái ra thì bị D dùng con dao đang cầm trong tay phải giơ lên chém một nhát theo chiều từ trên xuống dưới về phía đầu anh T2, anh T2 giơ tay trái lên che đầu thì bị dao chém trúng vào cẳng tay trái, anh T2 ôm tay bỏ chạy về phía nhà anh Vũ Ngọc H là anh rể của bị cáo và T2, cách nhà bà Q 230 mét kêu cứu, thấy T2 bỏ chạy D cầm dao đuổi theo T2. T2 chạy đến nhà anh H, vừa nói với anh H về việc bị D chém thì bị cáo D đuổi đến nơi, thấy vậy anh H đã nhặt một đoạn cây trong đồng củi để ở sân vụt vào tay bên trái của bị cáo D làm đoạn cây bị gãy, con dao bị cáo D cầm trên tay trái bị rơi xuống đất, D liền dùng con dao cầm ở tay phải chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng đầu, mặt của anh H, anh H đập vào người D làm D ngã rồi anh H bỏ chạy ra phía cổng. D tiếp tục đuổi theo anh H ra đến đường bê tông thì đuổi kịp, anh H lao vào giằng dao thì D đã dùng dao chém nhiều nhát trúng vào hai tay anh H, anh H bỏ chạy lao cả xuống ruộng lúa gần đó để trốn thì D chạy lao theo chém trúng vào vùng lưng bên trái của anh H. Sau đó, anh H và D vật lộn với nhau tại ruộng lúa, anh H giằng được con dao ra khỏi tay D, vứt ra xa. Đồng thời, xin bị cáo không đánh nữa nên D đã dừng lại không đánh anh H nữa và bỏ lên bờ về nhà. Bà Q, anh T2, anh H được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Y, đến ngày 09/4/2021 bà Q và anh T2 ra viện; anh H điều trị đến ngày 16/4/2021 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/TgT ngày 19/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Y đối với bà Đặng Thị Q:

- Dấu hiệu chính: gãy xương móm cùng vai phải; sẹo vùng vai phải kích thước 12cm x 0,2cm; hạn chế vận động khớp vai phải (tất cả các động tác), teo cơ cánh tay phải. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 31% (ba mươi một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 78/TgT ngày 19/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Y đối với anh Hoàng Văn T2:

- Dấu hiệu chính: Đứt bán phần thần kinh trụ cẳng tay trái; đứt bán phần thần kinh cẳng giữa tay trái; đứt động mạch trụ cẳng tay trái; đứt gân cơ gấp cổ tay quay, gân tay dài, gấp và duỗi cổ tay trụ, gấp chung nông, chung sâu gây hạn chế vận động cổ tay ít, hạn chế vận động gấp duỗi ngón 3, 4, 5; sẹo cẳng tay trái kích thước 22cm x 0,2cm. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 49% (bốn mươi chín phần trăm)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/TgT ngày 19/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Y đối với anh Vũ Ngọc H:

- Dấu hiệu chính: Vỡ thành trước xoang hàm trái; sẹo vùng đỉnh trái kích thước 3,5cm x 0,1cm; sẹo vùng thái dương trái kích thước 07cm x 0,1cm; sẹo vùng má trái kích thước 4,5cm x 0,1cm; sẹo 1/3 trên cánh tay phải kích thước 11,5cm x 0,2cm; sẹo 1/3 trên cánh tay trái kích thước 08cm x 0,2cm; sẹo đầu ngón I bàn tay phải kích thước 1,5cm x 01cm; sẹo ngón II bàn tay phải kích thước 6,5cm x 01cm; sẹo đốt gần ngón 4, 5 bàn tay phải kích thước 02cm x 0,1cm; sẹo bờ trong mu chân trái kích thước 04cm x 0,1cm; 02 sẹo vùng lưng bên trái (vết 1 kích thước 05cm x 0,4cm, vết 2 kích thước 3,5cm x 0,3cm); sẹo vùng gối phải kích thước 03cm x 01cm; sẹo vùng gối trái kích thước 1,5cm x 0,6cm. Kết luận: Tỷ lệ thương tổn cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23% (hai mươi ba phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Y đã tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Giết người” chưa đạt.

Áp dụng: điểm a, đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn D 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, bị cáo Hoàng Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo giết người nhưng thuộc trường hợp chưa đạt để giảm hình phạt cho bị cáo còn từ 15 đến 16 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Do bức tức về việc bà Đặng Thị Q và Hoàng Văn T2 (là mẹ đẻ và em trai của Hoàng Văn D) không đồng ý cho bán mảnh ruộng mà trước đó D được bà Q đã chia cho, nên vào khoảng 20 giờ ngày 29/3/2021 tại nhà bà Q, D đã có hành vi dùng 01 con dao (loại dao tay dài 45,5cm) chém bà Q một nhát vào vai phải theo hướng từ trên xuống, khi bà Q bỏ chạy vào bếp. D đuổi theo bà Q để chém tiếp thì anh T2 xông vào can ngăn, giằng co với D thì bị D giơ con dao đang cầm ở tay phải chém về phía đầu anh T2, anh T2 đưa tay trái lên đỡ, thì bị dao chém trúng cẳng tay trái. Anh T2 bỏ chạy sang nhà anh rể là Vũ Ngọc H cách đó khoảng 200m kêu cứu, D đuổi theo định chém tiếp thì anh H xông đến can ngăn, D dùng dao chém liên tiếp trúng vào vùng đầu, vùng mặt của anh H, anh H bỏ chạy, D tiếp tục đuổi theo chém nhiều nhát, trúng vào hai tay, vào lưng của anh H. Đến khi anh H giằng được dao của D vứt ra xa và van xin thì D mới dừng lại.

Hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém người thân gồm: Bà Q, anh T2, anh H (trong đó bà Q là mẹ đẻ của bị cáo) với hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Q là 31%, anh H 23% và anh T2 49% của Hoàng Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với các tình tiết tăng nặng định khung “giết 02 người trở lên”, “giết mẹ của mình” và “có tính chất côn đồ”. Tòa án nhân dân tỉnh Y xét xử bị cáo theo các điểm a, đ, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:*

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Giữa bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ vì những xích mích nhỏ nhặt, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nguy hiểm, với các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “giết 02 người trở lên”, “giết mẹ của mình” và “có tính chất côn đồ” và tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội chưa đạt để quyết định xử phạt Hoàng Văn D 20 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn D không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

*[4] Về án phí:* Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Y.

Áp dụng: điểm a, đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn D 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Y;
- VKSND tỉnh Y;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh Y;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Y;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu HS; HCTP.

**(đã ký)**

**Vũ Thị Thu Hà**